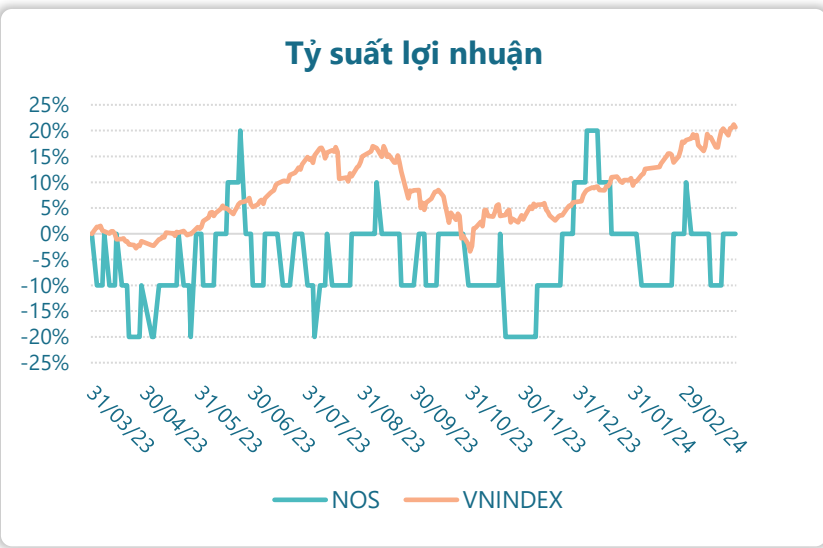
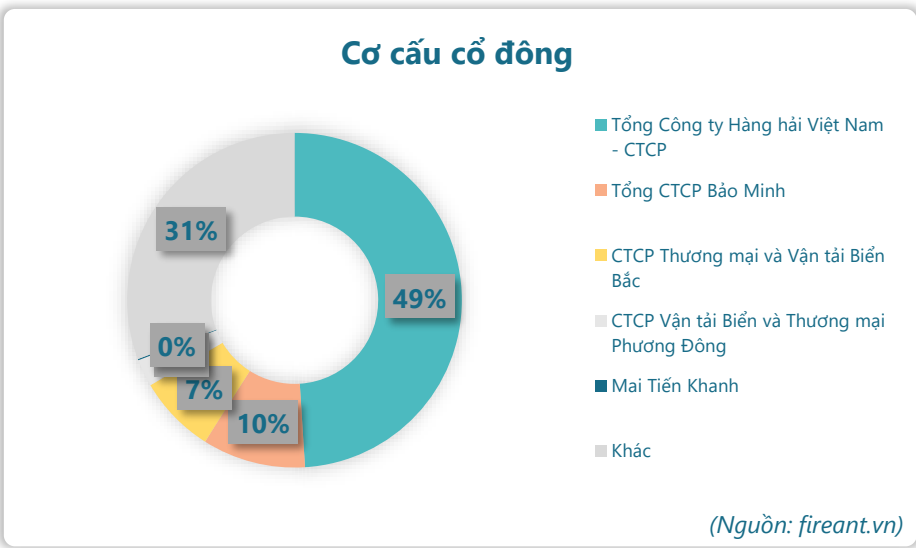
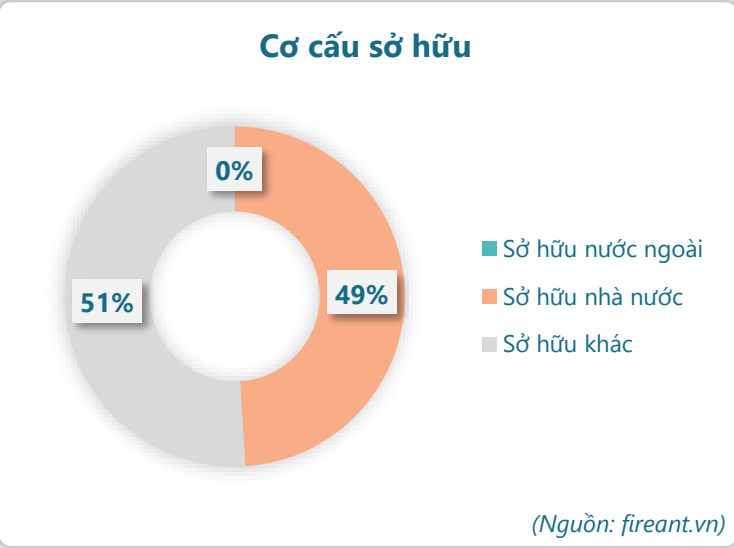
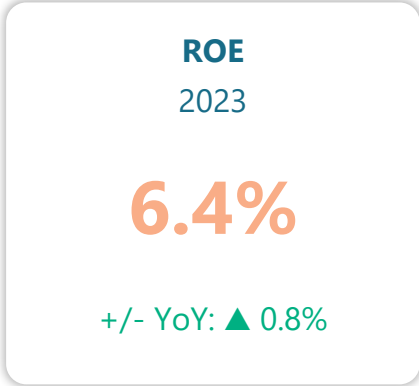
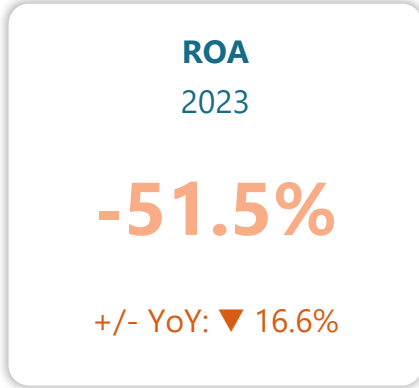
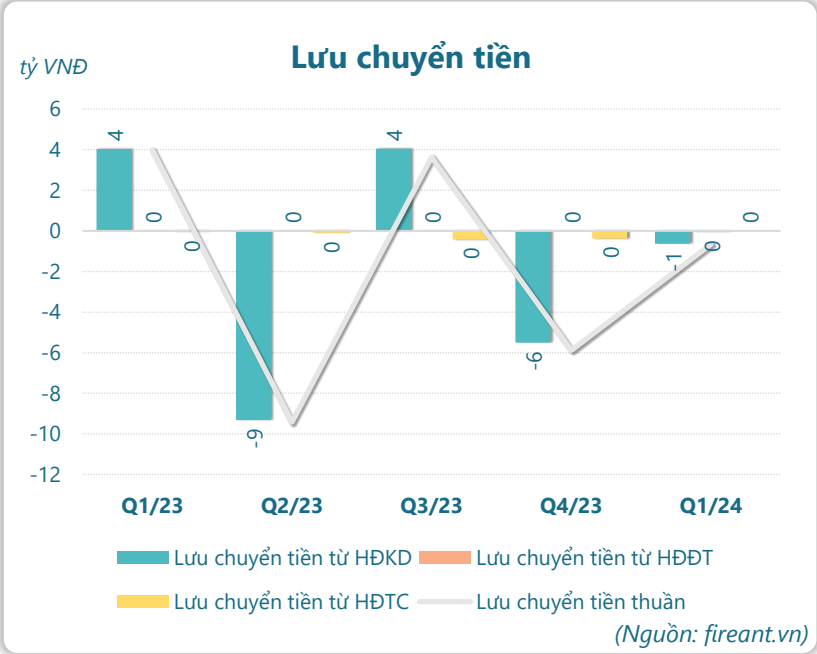
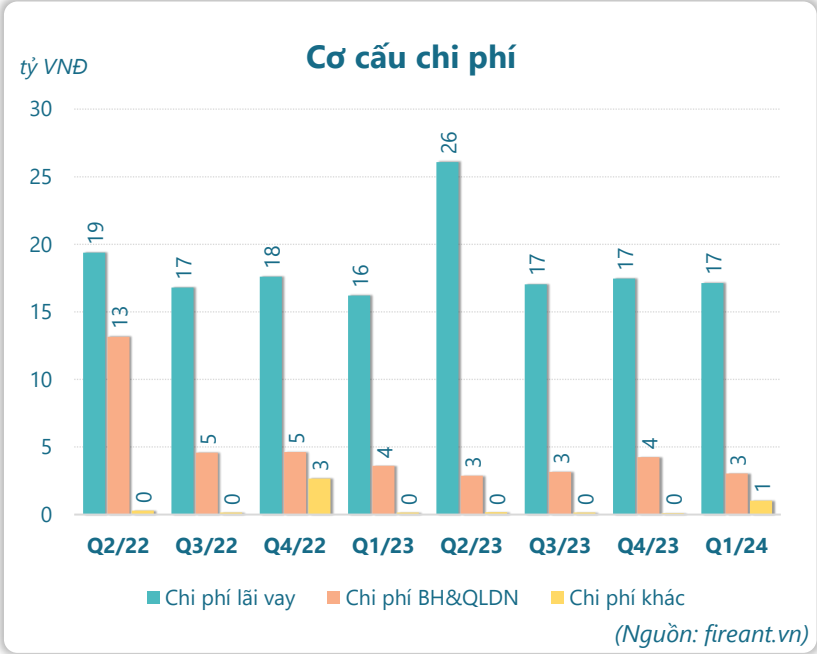
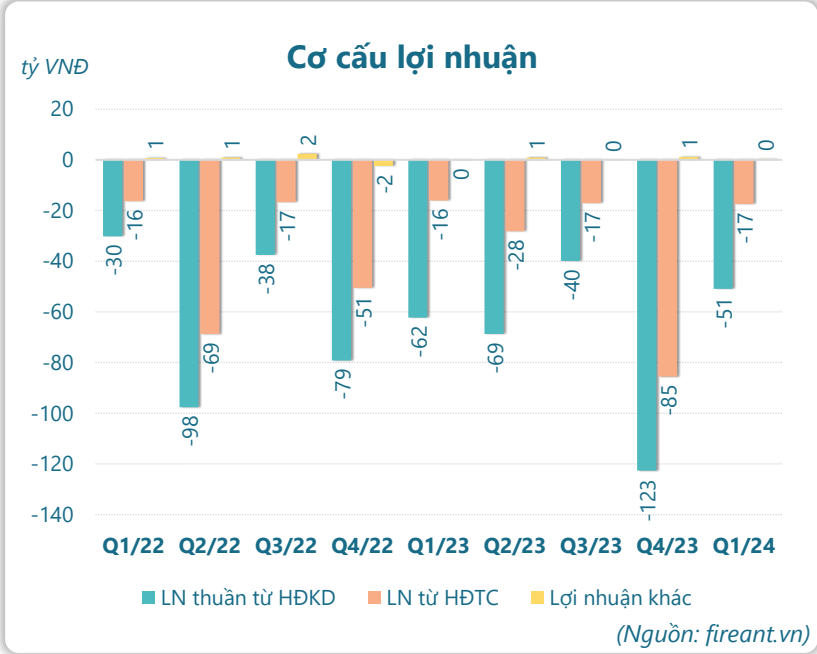
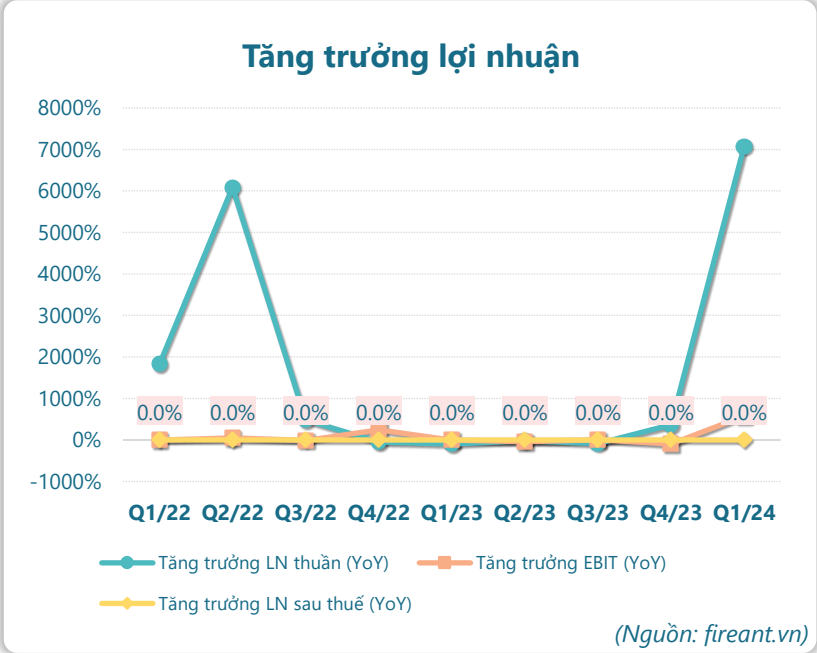
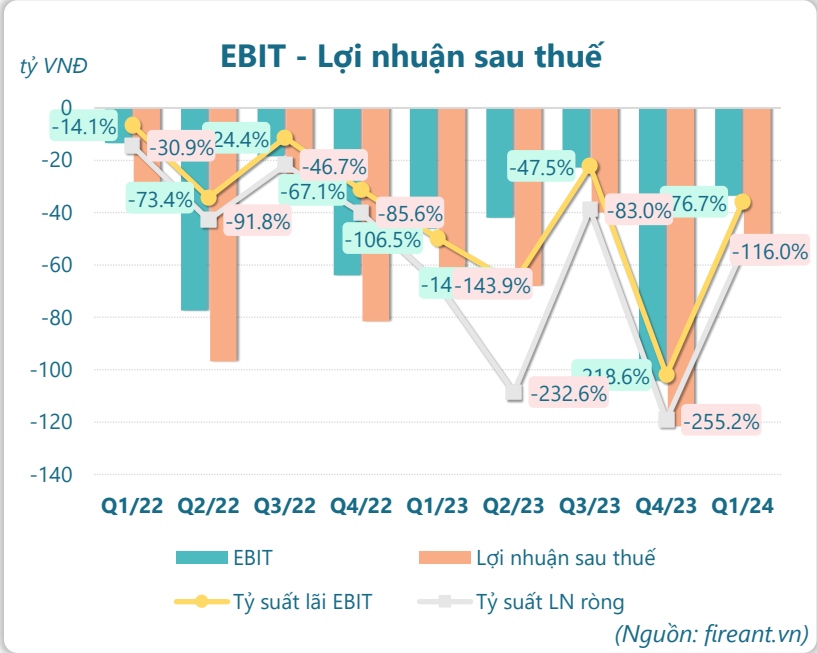
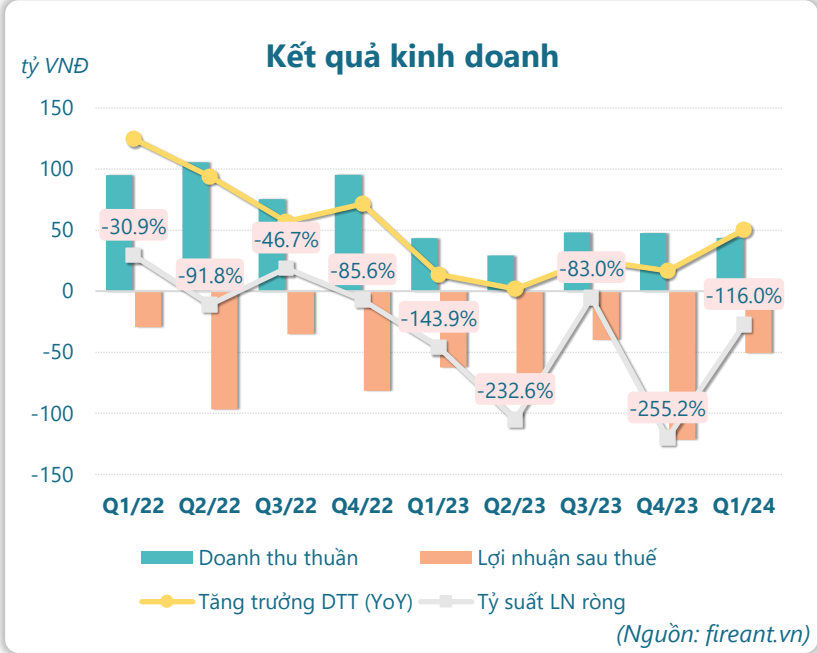


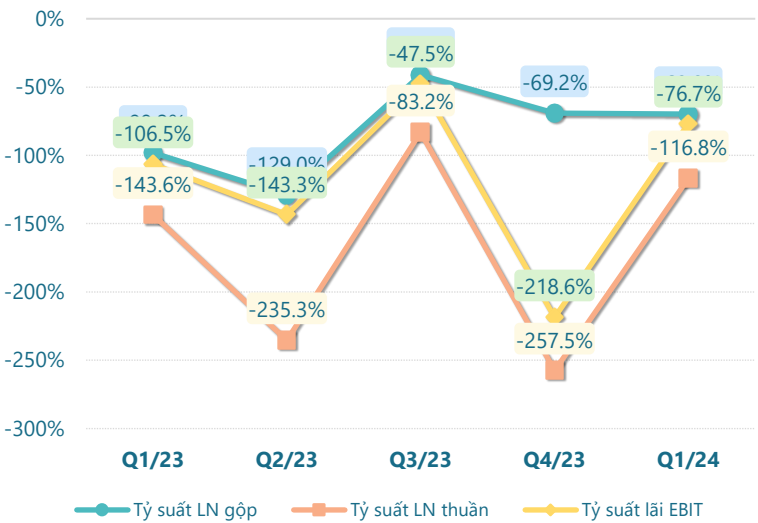
Ngày	1,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	11.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	800 - 1,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	20
Số lượng CPLH (CP)	19,525,932
KLGD BQ 20 phiên (CP)	880
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	(0.11)
EPS	-14,338
P/E	-0.1



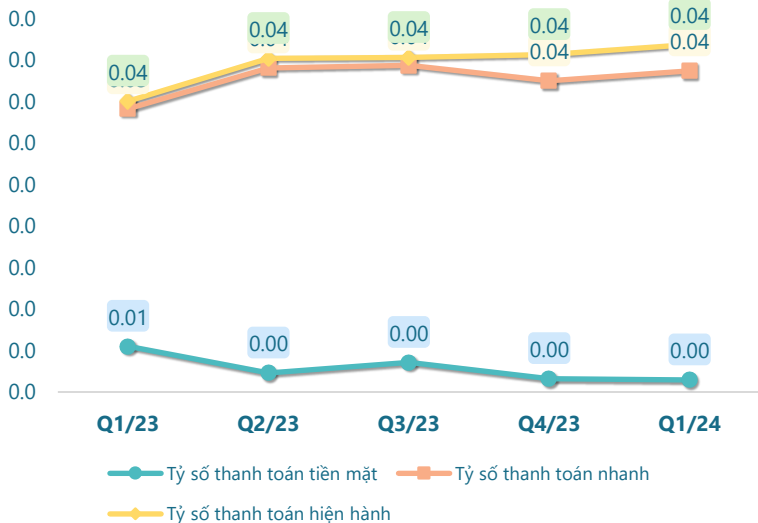


Tỷ suất lợi nhuận



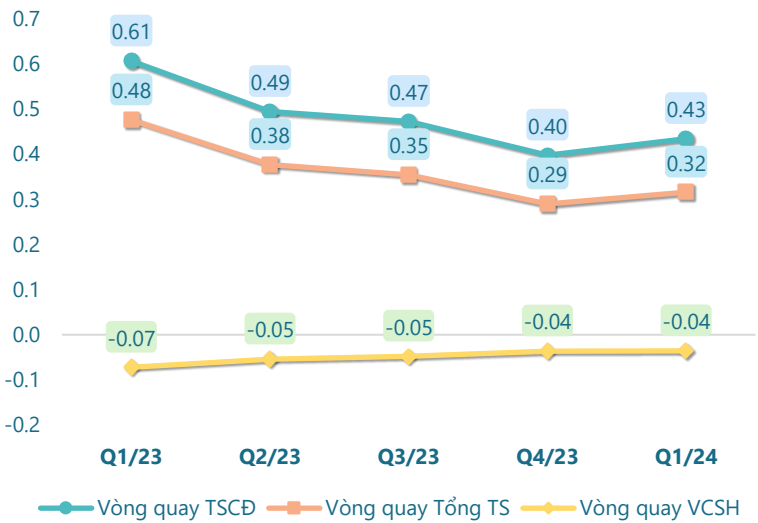
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



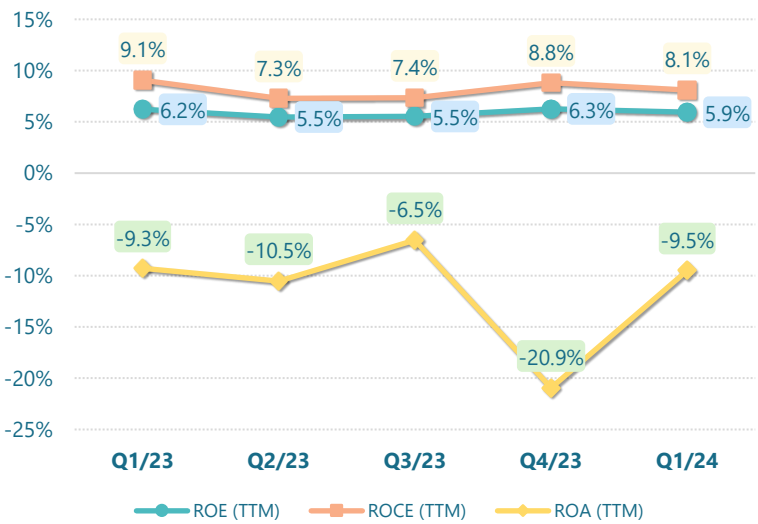
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



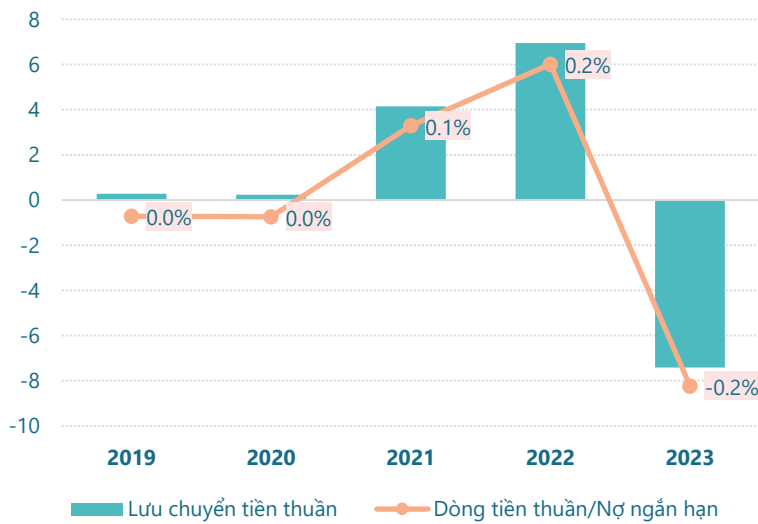
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



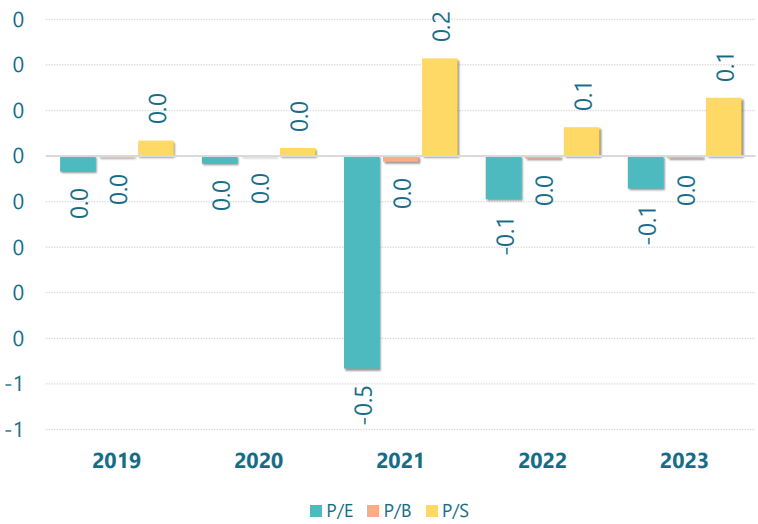
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)